

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số:14/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 2001

Anh Võ Hồng Ch, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 25-3-2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chị T, anh Ch sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã, hiện nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Như vậy, xét thấy, giữa chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch yêu cầu Tòa án công nhận cho hai người

thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch có 01 người con chung là cháu Võ Thị Hồng Tr, sinh ngày 22-9-2018, chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Thị Hồng Tr, sinh ngày 22-9-2018 cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Xét thấy việc thỏa thuận về con chung đảm bảo quyền lợi chính đáng của con, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận mỗi tháng anh Ch cung cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng cho cháu Võ Thị Hồng Tr kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Thị Hồng Tr đủ tuổi thành niên.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thị Hồng Tr, sinh ngày 22-9-2018 cho chị Phạm Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Võ Hồng Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Hồng Ch có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Võ Thị Hồng Tr, sinh ngày 22-9-2018 là

1.500.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Thị Hồng Tr đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Kim T và anh Võ Hồng Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/ 0009592 ngày 28-5-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Kim T số tiền tạm ứng lệ phí còn lại là 150.000 đồng.

Anh Võ Hồng Ch phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Võ Hồng Ch đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/0009593 ngày 28-5-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND phường A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm